



INTERNATIONAL
MARITIME
ORGANIZATION

E

4 ALBERT EMBANKMENT
LONDON SE1 7SR
Điện thoại: +44 (0)20 7735 7611

Thông tri số 5192
Ngày 19 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Tất cả Thành viên IMO
Các Bên tham gia Công ước MARPOL không phải là Thành viên IMO

Về việc: **SỬA ĐỔI PHỤ LỤC I CỦA CÔNG ƯỚC MARPOL**

1 MEPC 84 (từ ngày 27 tháng 4 đến ngày 1 tháng 5 năm 2026) đã xem xét và phê chuẩn dự thảo sửa đổi Phụ lục I của Công ước MARPOL (quy định mới 12B và các sửa đổi đối với Phụ lục II - Mẫu Giấy chứng nhận IOPP và các bản bổ sung; Phụ lục III - Mẫu Sổ nhật ký dầu), để trình MEPC 85 (từ ngày 30 tháng 11 đến ngày 3 tháng 12 năm 2026) thông qua.

2 Tổng Thư ký trân trọng chuyển kèm theo đây, phù hợp với Điều 16(2)(a) của Công ước MARPOL, nội dung dự thảo sửa đổi nêu trên tại Phụ lục của Thông tri này để MEPC 85 xem xét thông qua theo Điều 16(2)(b), (c) và (d) của Công ước.

PHỤ LỤC**DỰ THẢO SỬA ĐỔI PHỤ LỤC I CỦA CÔNG ƯỚC MARPOL**

1 Bổ sung quy định mới 12B vào Chương 9 sau quy định hiện hành 12, như sau:

“Quy định 12B

Két chứa nước la canh nhiễm dầu và két phục vụ nước la canh nhiễm dầu

1 Trừ khi có quy định khác, quy định này áp dụng đối với mọi tàu có tổng dung tích từ 400 trở lên được trang bị hệ thống xử lý tổng hợp nước la canh (IBTS)* có ngày lắp đặt vào hoặc sau [ngày có hiệu lực].

Cụm từ “có ngày lắp đặt vào hoặc sau [ngày có hiệu lực]” có nghĩa là:

- .1 đối với tàu có hợp đồng đóng tàu được ký vào hoặc sau [ngày có hiệu lực]; hoặc
- .2 nếu không có hợp đồng đóng tàu, đối với tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng tương tự vào hoặc sau [ngày có hiệu lực]; hoặc
- .3 đối với tàu không thuộc .1 hoặc .2, được bàn giao vào hoặc sau [(ngày có hiệu lực + 48 tháng)].

Đối với tàu được trang bị IBTS có ngày lắp đặt trước [ngày có hiệu lực], chỉ cần áp dụng quy định này trong phạm vi hợp lý và khả thi.

2 Nước la canh nhiễm dầu từ (các) két chứa nước la canh nhiễm dầu phải được:

- .1 chuyển trực tiếp đến phương tiện tiếp nhận qua đầu nối tiêu chuẩn quy định tại quy định 13; hoặc
- .2 xả ra biển phù hợp với các quy định tương ứng tại quy định 15; hoặc
- .3 xử lý bằng phương thức được chấp nhận khác và phải ghi rõ tại mục 3.4.2 hoặc 3.4.3 của Bản bổ sung Giấy chứng nhận IOPP, tương ứng theo Mẫu A hoặc Mẫu B.

3 Các phương thức được chấp nhận khác có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc sử dụng két phục vụ nước la canh nhiễm dầu* có các ống xoắn gia nhiệt để bay hơi cưỡng bức* và phương tiện chuyển sang két cặn dầu (sludge) để tiếp tục xử lý.

4 (Các) két chứa nước la canh nhiễm dầu và két phục vụ nước la canh nhiễm dầu, nếu được trang bị, phải được liệt kê tại mục 3.3 của Bản bổ sung Giấy chứng nhận IOPP, Mẫu A hoặc B.

* Tham khảo Hướng dẫn năm 2026 về các hệ thống xử lý chất thải nhiễm dầu trong buồng máy tàu, có kèm hướng dẫn đối với hệ thống xử lý tổng hợp nước la canh (IBTS) (MEPC.1/Circ.[...]).

Phụ lục II (Mẫu Giấy chứng nhận IOPP và các bản bổ sung)

MẪU A

Bản bổ sung Giấy chứng nhận quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm dầu (Giấy chứng nhận IOPP)

BIÊN BẢN VỀ KẾT CẤU VÀ TRANG THIẾT BỊ ĐỐI VỚI TÀU KHÔNG PHẢI TÀU DẦU

2 Thay tiêu đề mục 3 bằng nội dung sau:

“3. Phương tiện lưu giữ và xử lý cặn dầu (sludge) (quy định 12) và nước la canh nhiễm dầu* (quy định 12B)

* Công ước không yêu cầu phải có (các) kết chứa nước la canh nhiễm dầu và (các) kết phục vụ nước la canh nhiễm dầu; nếu được trang bị, các kết này phải được liệt kê trong bảng 3.3.”

3 Bổ sung mục mới sau mục 3.3 hiện hành:

“3.4 Phương tiện xử lý nước la canh nhiễm dầu được lưu giữ trong kết chứa nước la canh nhiễm dầu:

3.4.1 Thiết bị lọc dầu phù hợp với mục 2 của giấy chứng nhận này

3.4.2 Phương thức được chấp nhận khác, nêu rõ: ”

MẪU B

Bản bổ sung Giấy chứng nhận quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm dầu (Giấy chứng nhận IOPP)

BIÊN BẢN VỀ KẾT CẤU VÀ TRANG THIẾT BỊ ĐỐI VỚI TÀU KHÔNG PHẢI TÀU DẦU

4 Thay tiêu đề mục 3 bằng nội dung sau:

“3. Phương tiện lưu giữ và xử lý cặn dầu (sludge) (quy định 12) và nước la canh nhiễm dầu* (quy định 12B)

* Công ước không yêu cầu phải có (các) kết chứa nước la canh nhiễm dầu và (các) kết phục vụ nước la canh nhiễm dầu; nếu được trang bị, các kết này phải được liệt kê trong bảng 3.3.”

5 Bổ sung mục mới sau mục 3.3 hiện hành:

“3.4 Phương tiện xử lý nước la canh nhiễm dầu được lưu giữ trong kết chứa nước la canh nhiễm dầu:

3.4.1 Bố trí để chuyển nước la canh nhiễm dầu này sang kết slop

3.4.2 Thiết bị lọc dầu phù hợp với mục 2 của giấy chứng nhận này

3.4.3 Phương thức được chấp nhận khác, nêu rõ: ”

Phụ lục III (Mẫu Sổ nhật ký dầu)

SỔ NHẬT KÝ DẦU

PHẦN I - Các hoạt động trong buồng máy

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG PHẢI GHI CHÉP

6 Thay mã (D) “Bắt đầu xả ra biển, chuyển hoặc xử lý bằng phương thức khác đối với nước la canh tích tụ trong buồng máy bằng phương thức không tự động” bằng nội dung sau:

“(D) Bắt đầu xả ra biển, chuyển hoặc xử lý bằng phương thức khác đối với nước la canh tích tụ trong buồng máy bằng phương thức không tự động:

15. Phương thức chuyển, xả hoặc xử lý:

- .1 qua thiết bị 15 ppm (nêu vị trí khi bắt đầu và kết thúc);
- .2 đến phương tiện tiếp nhận (xác định cảng);*
- .3 đến kết slop, kết chứa hoặc (các) kết khác (nêu rõ (các) kết; ghi lượng còn lưu giữ trong (các) kết, tính bằng m³);
- .4 bay hơi cưỡng bức nước la canh nhiễm dầu (nêu rõ (các) kết); và
- .5 phương thức khác (nêu rõ phương thức).

* Thuyền trưởng phải lấy biên nhận hoặc giấy chứng nhận từ đơn vị vận hành phương tiện tiếp nhận, bao gồm sà lan và xe bồn, ghi chi tiết lượng nước rửa kết, nước dằn bẩn, cặn hoặc hỗn hợp nhiễm dầu đã chuyển giao, cùng với ngày và giờ chuyển giao. Biên nhận hoặc giấy chứng nhận đính kèm Sổ nhật ký dầu Phần I có thể giúp thuyền trưởng chứng minh tàu không liên quan đến một vụ việc bị cáo buộc gây ô nhiễm. Biên nhận hoặc giấy chứng nhận phải được lưu cùng Sổ nhật ký dầu Phần I.”